

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
VÀ ĐỐI TƯỢNG CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP**

(kèm theo Công văn số /STC-QLGCS ngày tháng năm 2024 của Sở Tài chính)

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý của các đơn vị	Nội dung Sở Tài chính tiếp thu giải trình
<b>I</b>	<b>Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương</b>		
1	Có 07 đơn vị tham gia ý kiến: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh, Trường Chính trị, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà.	<b><u>Ý kiến tham gia:</u></b> - Thống nhất theo dự thảo Quyết định.	
2	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	<b><u>Ý kiến tham gia:</u></b> - Tại dự thảo Điều 1 của hai Nghị quyết, phần Phạm vi điều chỉnh, cần trích dẫn các Điều, khoản... của các Nghị định 138/2024/NĐ-CP, Nghị định 24/2024/NĐ-CP và Nghị định 115/2024 NĐ-CP quy định thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc phân cấp thẩm quyền mua sắm...	<p>Tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật: “2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, <u>không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.</u>”</p> <p>Căn cứ quy định trên, tại Nghị định 138/2024/NĐ-CP đã quy cụ thể quy định thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định.</p> <p>Do đó, tại dự thảo Nghị quyết Sở Tài chính không trích dẫn quy định về quy định thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được quy định trong văn bản quy phạm</p>

			pháp luật hiện hành, đề nghị giữ nội dung như dự thảo.
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	<p><b><u>Ý kiến tham gia:</u></b></p> <p>- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định như sau:</p> <p><b>“Điều 2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị</b></p> <p>1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có giá trị từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có giá trị từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện.”</p> <p>- Tại khoản 1, 2, 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum, quy định như sau:</p> <p><b>“Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài</b></p>	<p>- Tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định:</p> <p>“Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. <b>Nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị</b> là nhiệm vụ không có cấu phần xây dựng, bao gồm mua sắm để bổ sung, thay mới, hoặc sửa chữa, nâng cấp <b>máy móc, trang thiết bị làm việc để phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác có liên quan”</b>.</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 2 và Điều 3 Quyết định số 50/2017/QĐ-QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ không quy định “<i>trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô</i>» thuộc máy móc, trang thiết bị làm việc của cơ quan, đơn vị.</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị theo quy định của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP <b>chỉ áp dụng</b></p>

***sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum***

*1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với các tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.*

*2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định việc mua sắm tài sản công có giá trị từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này).*

*3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công có giá trị từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này.”*

- Ngoài ra, tại điểm a, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, quy định như sau:

*“a) Trên cơ sở quyết định giao dự toán của đơn vị dự toán cấp I và quyết định giao nhiệm vụ mua*

*đối với việc mua sắm để bổ sung, thay mới, hoặc sửa chữa, nâng cấp **máy móc, trang thiết bị làm việc**, cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.*

Do đó, Sở Tài chính đề nghị giữ nội dung như dự thảo, không biên tập bổ sung thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô theo như ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*sắm tài sản, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền quy định tại Nghị định này, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách triển khai thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị trong năm ngân sách theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan.”*

Đối chiếu 02 quy định nêu trên, có thể **thấy thẩm quyền phê duyệt dự toán và kinh phí thực hiện mua sắm** tài sản, trang thiết bị **cơ bản phù hợp** với **Thẩm quyền quyết định mua sắm** tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, ngoại trừ **thẩm quyền mua sắm đối với các tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô** cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum **do chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.**

Căn cứ các quy định tại 02 dự thảo Nghị quyết trên, trường hợp cơ quan, đơn vị có nhu cầu mua sắm ô tô hay trụ sở làm việc thì thẩm quyền phê duyệt dự toán và kinh phí thực hiện là của cơ quan đơn vị, nhưng thẩm quyền quyết định mua sắm là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, như vậy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản trên cơ sở dự toán và kinh phí thực hiện do đơn vị cấp dưới phê duyệt có phù hợp hay không?

Do đó, tại Điều 2, Nghị quyết số 01, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất nghiên cứu, biên tập như sau:

**“Điều 2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt**

***nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị***

*1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.*

*2. Đối với tài sản, trang thiết bị có giá trị từ 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này):*

*a. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.*

*b. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện.*

*3. Đối với tài sản, trang thiết bị có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ nội dung đã được quy định thẩm quyền tại khoản 1 Điều này): Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện (đơn vị sử dụng ngân sách các cấp) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.”*

**Ý kiến tham gia:**

Đối với quy định tại Điều 3, dự thảo Nghị quyết số 01 quy định về Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum, quy định như sau:

*“1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.*

*2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện.”*

Tại điểm b, khoản 2, Điều 4 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án tối đa không quá **15 tỷ đồng/nhiệm vụ.**

Việc giao thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh được phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực

- Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định:

*“2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng*

*...b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.*

*c) Cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ rà soát để ban hành theo thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả (Mẫu phê duyệt nhiệm vụ tại Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định này).*

- Tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số

hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc đối với tất cả các nhiệm vụ dưới 15 tỷ là chưa phù hợp. Điều này sẽ dẫn đến thực trạng các đơn vị tự ý phê duyệt dự toán và kinh phí thực hiện khi chưa có chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, gây lãng phí ngân sách nhà nước trong điều kiện ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn. Đồng thời tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng có quy định:

*“a) Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị công trình có chi phí dưới 500 triệu đồng sử dụng nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên thì chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình tự quyết định về kế hoạch sửa chữa với các nội dung sau: tên bộ phận công trình hoặc thiết bị cần sửa chữa, thay thế; lý do sửa chữa hoặc thay thế, mục tiêu sửa chữa hoặc thay thế; khối lượng công việc; dự kiến chi phí, dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành.*

*b) Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị công trình có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên sử dụng nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên thì chủ sở hữu hoặc người quản lý*

138/2024/NĐ-CP quy định:

*“Điều 9. Phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng*

*1. Phân bổ dự toán*

*...b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để cấp có thẩm quyền ban hành **Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí** đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao.”*

Trường hợp tham mưu quy định thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo giá trị (kinh phí thực hiện nhiệm vụ) như ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ dẫn đến trường hợp: Sau khi đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc **khác** với dự toán kinh phí

*sử dụng công trình tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình”.*

Do đó, để thống nhất với quy định tại Nghị định trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, quy định như sau:

*“1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh.*

*a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh có dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên đến dưới 15 tỷ đồng.*

*b) Cơ quan, đơn vị dự toán cấp 1 quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý có dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng.*

*2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan,*

**thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước đó thì các cơ quan, đơn vị phải rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao. Như vậy sẽ phát sinh thêm thủ tục hành chính (hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ phát sinh nhiều), kéo dài thời gian lập, phân bổ kinh phí.**

Căn cứ quy định và lý do nêu trên, để tạo sự chủ động linh hoạt khi thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước giao theo đúng chỉ đạo của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và Công văn số 856/TTg-TCCV ngày 22/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài chính không dự thảo phân cấp thẩm quyền theo kinh phí thực hiện nhiệm vụ (trên/dưới 500 triệu đồng/ 01 nhiệm vụ) như ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư.



		<p>đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã.”.</p>	
4	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi	<p><b><u>Ý kiến tham gia:</u></b></p> <p>(1) Tại khoản 3, Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết đề nghị biên tập bổ sung như sau:</p> <p>“<i>Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, (đơn vị sử dụng ngân sách các cấp), cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản</i>”.</p>	Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết.
		<p>(2) Điều chỉnh, bổ sung khoản 2, Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cho các cơ quan, tổ chức đơn vị cấp huyện <b><u>có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.</u></b></p> <p>(3) Bổ sung khoản 3, Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết như sau:</p>	Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương <b>được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới.</b> Như vậy, với quy định này, cơ quan phân cấp phải phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan cấp dưới mà không phân cấp cho người đứng đầu chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan nhà nước cấp dưới. Do đó, Sở Tài chính không tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi (phân cấp cho cá nhân) mà biên tập lại tại Điều 4 của dự

		<p>3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình <b><u>có giá trị dưới 100 triệu đồng.</u></b></p> <p><b>Lý do:</b> Để phù hợp với dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, sử dụng, xử lý, khai thác tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.</p>	thảo Nghị quyết để đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp).
5	Các đơn vị còn lại	Sau ngày 15/12/2024 đơn vị không có ý kiến tham gia xem như thống nhất Dự thảo	
II	<b>Ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh</b>	<p><b><u>Ý kiến tham gia:</u></b></p> <p>- Đến thời điểm tổng hợp không có đơn vị, cá nhân, tổ chức tham gia.</p>	
III	<b>Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp</b>		
		<p><b>2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</b></p> <p>2.1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với quy định tại Điều 1 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP. Cụ thể, theo dự kiến tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, biên tập lại như sau:</p> <p>- Chính lý tên gọi dự thảo Nghị quyết: <i>Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi</i></p>

quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Với quy định được dự kiến, có thể hiểu nguồn kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được sử dụng từ nguồn chi thường xuyên và nguồn vốn ngân sách nhà nước chi cho đầu tư công. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 1 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí **chi thường xuyên** ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Ngoài ra, Sở Tư pháp cũng nhận thấy, khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP loại trừ một số trường hợp (*mặc dù có thể sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện*) không áp dụng quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP để thực hiện.

***thường xuyên ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.***

- Biên tập lại Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng tại Điều 1 thành 02 Điều như sau:

*Điều 1. Phạm vi điều chỉnh*

*1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.*

*2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).*

*3. Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các*

Từ những vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý phạm vi điều chỉnh được dự kiến tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 1 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP<sup>(1)</sup>. Khi chỉnh lý phạm vi điều chỉnh, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý tên gọi dự thảo Nghị quyết để đảm bảo tính thống nhất giữa tên gọi và phạm vi điều chỉnh.

## 2.2. Đối tượng áp dụng

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, loại bỏ đối tượng áp dụng cụ thể là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Lý do: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh là tổ chức chính trị - xã hội. Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng áp dụng là: "**tổ chức chính trị và các tổ chức trị - xã hội**" đã bao hàm đối tượng áp dụng là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu quy định cụ thể tên một số cơ quan, đơn vị, đề nghị ghi chính xác tên gọi của cơ quan, đơn vị và phù hợp với phạm vi tác động (*hiệu lực về không gian*) của Nghị quyết.

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu quy định về tên gọi chung của các cơ

*dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác (nếu có, ngoài quy định tại khoản 2 Điều này): Các cơ quan, đơn vị áp dụng quy định tại Nghị quyết này về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định.*

## Điều 2. Đối tượng áp dụng

*Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị và thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng*

<sup>(1)</sup> Trong đó cần xác định rõ nguồn kinh phí; xác định những trường hợp không áp dụng Nghị quyết để thực hiện.

		quan, đơn vị được dự kiến tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo thống nhất với cách gọi các cơ quan, đơn vị được dự kiến tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 3.	<i>thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị).</i>
		<p>3.2. Đề nghị xem xét, biên tập lại quy định tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết để phân biệt rõ hơn giữa đối tượng được quy định tại khoản này với đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 2. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, có thể biên tập lại khoản 3 Điều 2 dự thảo theo hướng sau<sup>(2)</sup>: "Người đứng đầu đơn vị sử dụng ngân sách thuộc, trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại khoản 1 Điều này; cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định..."</p>	<p>Để thống nhất cách biên tập theo các quy định của Trung ương (như Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định: "<b><i>Thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp</i></b> quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị thuộc phạm vi được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định và được quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng"). Đồng thời, việc quy định như dự thảo của Sở Tài chính là đảm bảo đầy đủ các đối tượng áp dụng. Do đó, Sở Tài chính đề nghị giữ nội dung như dự thảo.</p> <p>Mặt khác, để đồng bộ thẩm quyền với quy định tại Điều 4 dự thảo, Sở Tài chính điều chỉnh quy định thẩm quyền quyết định cho các cơ quan, đơn vị (không biên tập quy định thẩm quyền cho "Người đứng đầu...") tại Điều 3 dự thảo như sau:</p> <p><b><i>«Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua</i></b></p>

<sup>(2)</sup> Lưu ý, nội dung được Sở Tư pháp biên tập lại chỉ mang tính chất tham khảo

			<p><b>sắm tài sản, trang thiết bị</b></p> <p>1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có giá trị từ 100 triệu đồng/01 nhiệm vụ trở lên cho cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có giá trị từ 100 triệu đồng/01 nhiệm vụ trở lên cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện.</p> <p>3. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đơn vị sử dụng ngân sách các cấp) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị cho cơ quan, đơn vị mình có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 nhiệm vụ.»</p>
		<p>3.3. Với các quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết, các cơ quan, tổ chức cấp xã không có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị. Việc không quy định cơ quan, tổ chức cấp xã có thẩm quyền này là chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được dự kiến tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết. Vì vậy, đề nghị xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, bổ sung tại Điều 3 và Điều 4 dự thảo Nghị quyết:</p> <p><b>“Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị</b></p> <p>1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có giá trị từ 100 triệu đồng/01 nhiệm vụ trở lên cho cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.</p>

phí chi thường xuyên thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đối với cơ quan, tổ chức cấp xã. Trường hợp không quy định thẩm quyền này đối với cơ quan, tổ chức cấp xã, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng để đảm bảo tính thống nhất giữa nội dung dự thảo Nghị quyết với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được dự kiến. Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại việc không quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức cấp xã tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết.

3.4. Điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt **nhiệm vụ** và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị. Vì vậy, theo quan điểm của Sở Tư pháp, quy định tại Điều 2 của dự thảo phải là "...triệu đồng/01 nhiệm vụ" mà không phải phải là "...triệu đồng/01 đơn vị tài sản"<sup>(3)</sup>. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại thẩm quyền định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị được xác định theo đơn vị tài sản tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có giá trị từ 100 triệu đồng/01 nhiệm vụ trở lên cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện.

3. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đơn vị sử dụng ngân sách các cấp) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị cho cơ quan, đơn vị mình có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 nhiệm vụ.

**Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khác cấp tỉnh sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (không bao gồm các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ của Đảng và Nhà

<sup>(3)</sup> Điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP cũng quy định theo nhiệm vụ mà không quy định theo đơn vị tài sản.

3.5. Theo dự kiến tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là phân cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí cải tạo, xây dựng công trình) cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Về cơ bản, Sở Tư pháp đồng thuận với dự kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh vấn đề sau đây để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương **được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới**. Như vậy, với quy định này, cơ quan phân cấp phải phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan cấp dưới mà không phân cấp cho người đứng đầu chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan nhà nước cấp dưới. Bên cạnh đó, xét về cấp hành chính, cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh không là cấp dưới của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (cùng là cấp tỉnh). Vì vậy, quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết chưa đáp ứng đầy đủ quy định về phân cấp

*nước giao theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).*

*2. Cơ quan chuyên môn và cơ quan khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng tại cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh.*

*3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khác cấp huyện sử dụng nguồn ngân sách cấp huyện (không bao gồm các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).*

*4. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng*



	<p>được quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.</p> <p>Quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết dự kiến phân cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí cải tạo, xây dựng công trình cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đối với nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.</p> <p>3.6. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại khoản 2 Điều 3 dự thảo cho cụ thể, ngắn gọn, rõ nghĩa. Có thể xem xét, biên tập theo hướng sau: "<i>...của cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc, trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện</i>".</p>	<p><i>của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khác cấp xã (không bao gồm các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).</i>"</p>
	<p>3.6. Tại phần Nơi nhận xem xét biên tập lại như sau: "<i>Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp</i>" cho chính xác và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(4)</sup>.</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, biên tập tại phần Nơi nhận dự thảo Nghị quyết.</p>

<sup>(4)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 25 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

		<p>3.7 Theo dự kiến tại khoản 2 Điều 4 dự thảo, Nghị quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc ký chứng thực. Như vậy, quy định trên là không trái với quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, vẫn cần phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành của văn bản. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi thời điểm văn bản được Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi thời điểm văn bản được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hoặc thời điểm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực để xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản cho phù hợp.</p>	Sở Tài chính tiếp thu, biên tập tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết.
<b>IV</b>	<b>Ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (13/25 ý kiến tham gia)</b>		
1	<b>Giám đốc Sở Tư pháp</b>	<p>1. Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết dự kiến: "<i>Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP...</i>". Sở Tư pháp nhận thấy quy định trên là chưa chính xác, chưa phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Cụ</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p>"2. <i>Nghị quyết này không áp dụng đối với các nhiệm vụ sau:</i></p> <p>a) <i>Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây</i></p>

	<p>thể, điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định việc không áp dụng quy định của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP đối với: "Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản, trang thiết bị đối với Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài". Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 117/2017/NĐ-CP, nhiệm vụ chi: "Mua, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các cơ sở vật chất của các Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài" thuộc nhiệm vụ của ngân sách Trung ương.</p> <p>Do nội dung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Trung ương nên việc cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh <b>viện dẫn tới toàn bộ</b> khoản 2 Điều 1 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP là chưa chính xác, chưa phù hợp. Đề nghị xem xét lại. Có thể nghiên cứu, biên tập lại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p>"2. Nghị quyết này không áp dụng đối với các nhiệm vụ sau:</p> <p>a) <i>Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản, trang thiết bị trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh;</i></p> <p>b) <i>Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây</i></p>	<p><i>dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản, trang thiết bị trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh;</i></p> <p>b) <i>Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản, trang thiết bị đột xuất để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói, phục vụ nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng làm hư hỏng cơ sở vật chất;</i></p> <p>c) <i>Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản, trang thiết bị sử dụng nguồn vốn đầu tư công."</i></p>
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<p><i>dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản, trang thiết bị đột xuất để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói, phục vụ nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng làm hư hỏng cơ sở vật chất;</i></p> <p><i>c) Nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; mua sắm tài sản, trang thiết bị sử dụng nguồn vốn đầu tư công."</i></p>	
		<p>2. Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là <b>phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện</b>) đối với "<b>các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khác cấp tỉnh</b>".</p> <p>Với quy định trên sẽ được hiểu: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện khoản 1, khoản 2 Điều 4 Dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p>«1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội <u>cấp tỉnh</u>; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>5</sup> sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh (không bao gồm các</p>

<sup>5</sup> Căn cứ quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 2 Nghị định 120/2020/NĐ-CP quy định đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm:

"4. **Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh**, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là **cấp tỉnh**), gồm:

a) **Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là **sở**);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là **cấp huyện**)."

	<p>phí thực hiện đối với tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh (<i>tổ chức khác cấp tỉnh</i>). Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định cơ quan chuyên môn và cơ quan khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí <b>tại cơ quan mình</b> và <b>các cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh</b>. Bên cạnh đó quy định: "<i>Cơ quan khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh</i>" cũng sẽ bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Như vậy, với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 dự thảo dẫn tới không phân định rõ thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh và thẩm quyền của các cơ quan cấp tỉnh. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, biên tập lại quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện được phân định rõ, dễ thực hiện trong thực tiễn.</p>	<p><i>tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).</i></p> <p><i>2. Cơ quan nhà nước cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng tại cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh.»</i></p>
	<p>3. Theo dự kiến tại khoản 4, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị- xã hội, <b>các đơn vị sự nghiệp công lập</b> và các tổ chức khác cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã. Theo quy định tại Nghị</p>	<p>Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện khoản 1, khoản 4 Điều 4 Dự thảo Nghị quyết (<b>không bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân cấp xã</b>) như sau:</p> <p>«4. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện</p>

		<p>định 120/2020/NĐ-CP, không có đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Bên cạnh đó, qua rà soát các quy định pháp luật khác có liên quan, chưa thấy nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cho <b>các đơn vị sự nghiệp công lập</b> của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p><i>cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức khác cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (không bao gồm các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).»</i></p>
2	<p>Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p>a) Tại Điều 3 dự thảo về nội dung thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị: Đề nghị Sở Tài chính có thuyết minh, làm rõ lý do đề xuất thẩm quyền đối với mức dưới 100 triệu đồng/01 nhiệm vụ và từ 100 triệu đồng/01 nhiệm vụ để Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh có cơ sở xem xét.</p>	<p>- Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định: “Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. <u>Nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị là nhiệm vụ không có cấu phần xây dựng, bao gồm mua sắm để bổ sung, thay mới, hoặc sửa chữa, nâng cấp máy móc, trang thiết bị làm việc để phục vụ hoạt động thường xuyên, công tác quản lý hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác có liên quan.</u>” - Tại điểm c Khoản 2 Điều 91 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định:</p>

“2. *Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc các trường hợp tại khoản 1 Điều này:*

*...c) Thủ trưởng đơn vị dự toán **các cấp** quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị thuộc phạm vi được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định và được quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị **không quá 200 triệu đồng.**”*

Căn cứ các quy định trên, để đồng nhất thẩm quyền quyết định mua sắm đối với **01 nhiệm vụ** mua sắm tài sản, trang thiết bị (là nhiệm vụ không có cấu phần xây dựng, bao gồm mua sắm để bổ sung, thay mới, hoặc sửa chữa, nâng cấp máy móc, trang thiết bị làm việc), Sở Tài chính tiếp thu ý kiến, biên tập lại Điều 3 Dự thảo Nghị quyết (**nâng mức thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đơn vị sử dụng ngân sách các cấp) từ 100 triệu đồng/nhiệm vụ lên 200 triệu đồng/nhiệm vụ**) như sau:

**“Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị**

**1. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang**

			<p><i>thiết bị có giá trị <u>lớn hơn 200 triệu đồng/01 nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.</u></i></p> <p><i>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị có giá trị <u>lớn hơn 200 triệu đồng/01 nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện.</u></i></p> <p><i>3. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đơn vị sử dụng ngân sách các cấp) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị cho cơ quan, đơn vị mình có giá trị <u>không quá 200 triệu đồng/01 nhiệm vụ.</u>” (Dùng cụm từ theo đúng Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP)</i></p> <p><i>* Mặt khác, ngày 29/11/2024, Quốc Hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, theo đó <b>nâng hạn mức chỉ định thầu từ 100 triệu lên 300 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm không hình thành dự án.</b></i></p> <p><i>Tuy nhiên, nội dung hạn mức chỉ định thầu là việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí, còn nội dung quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị là cơ sở để lập, tổng hợp dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí hàng năm.</i></p>
--	--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



			<p>Do đó, Sở Tài chính không nâng mức thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đơn vị sử dụng ngân sách các cấp) từ 200 triệu đồng/nhiệm vụ lên 300 triệu đồng/nhiệm vụ để đảm bảo đồng bộ, thống nhất thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP (<u>Thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp được quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng</u>).</p>
		<p>b) Tại Điều 4 dự thảo về phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum:</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, biên tập biên tập rõ hơn về mức tối đa trong thẩm quyền quyết định nhiệm vụ và kinh phí (<i>không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ</i>) theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 4 Nghị định 138/2024/NĐ-CP để các đơn vị nắm thông tin, thuận lợi trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện.</p>	<p>- Về đề nghị nghiên cứu, biên tập biên tập rõ hơn về mức tối đa trong thẩm quyền quyết định nhiệm vụ và kinh phí (<i>không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ</i>):</p> <p>Tại điểm b, khoản 2, Điều 4 Nghị định 138/2024/NĐ-CP đã quy định: “<i>Đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, tối đa không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ; ...</i>”.</p> <p>Theo quy định trên, nội dung mức tối đa</p>

			<p>trong thẩm quyền quyết định nhiệm vụ và kinh phí thực hiện vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP.</p> <p>Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật: “2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.” Do đó, Sở Tài chính đề xuất giữ nguyên dự thảo, không trích dẫn lại quy định về thẩm quyền quyết định nhiệm vụ và kinh phí đối với mức kinh phí không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ.</p>
		<p>- Tại khoản 2, Điều 4 dự thảo quy định “2. Cơ quan chuyên môn và cơ quan khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng tại cơ quan mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh.”</p> <p>Qua rà soát các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các tỉnh triển khai Nghị định 138/2024/NĐ-CP tương tự như: Bạc Liêu, Ninh</p>	<p>- Tại điểm c, khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định:</p> <p><b>c) Cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ rà soát để ban hành theo thẩm</b></p>

Bình, Hà Tĩnh, Bình Dương,... đều quy định thẩm quyền này là của Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc có thể phân cấp một phần cho cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh).

Do đó, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu rà soát, đánh giá phân tích cụ thể ưu, nhược điểm của phương án phân cấp cho các cơ quan chuyên môn và phương án giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung trên (nhất là tác động của nội dung trên đối với việc xây dựng dự toán của năm tiếp theo cũng như việc quản lý, sử dụng tài sản công hiện có và tài sản công hình thành sau cải tạo, nâng cấp, mở rộng đảm bảo tiêu chuẩn, định mức và phát huy hiệu quả của tài sản công). Trên cơ sở đó, đề xuất phương án lựa chọn cụ thể để hoàn chỉnh hồ sơ tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét theo đúng quy định.

**quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả** (Mẫu phê duyệt nhiệm vụ tại Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định này).

- Tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định:

“Điều 9. Phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Phân bổ dự toán

...b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng **khác** với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để cấp có thẩm quyền ban hành **Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí** đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao.”

Theo quy định trên, Chính phủ đã quy định trách nhiệm của Cơ quan có thẩm quyền quyết

định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí, nếu tham mưu quy định thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng cho **Cơ quan chuyên môn và cơ quan khác (Sở Tài chính đã biên tập lại để tránh nhầm lẫn thành “Cơ quan nhà nước cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1)”) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc phân cấp một phần theo giá trị (kinh phí thực hiện/nhiệm vụ) như ý kiến tham gia sẽ dẫn đến trường hợp: Sau khi đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước đó thì các cơ quan, đơn vị phải rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao. Như vậy sẽ phát sinh thêm thủ tục hành chính (hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ phát sinh nhiều), kéo dài thời gian lập, phân bổ kinh phí.**

Căn cứ quy định và lý do nêu trên, để tạo sự chủ động linh hoạt khi thực hiện nhiệm vụ

			<p>được Nhà nước giao theo đúng chỉ đạo của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và Công văn số 856/TTg-TCCV ngày 22/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài chính tham mưu quy định phân cấp thẩm quyền quyết định Cơ quan nhà nước cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp 1) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p><b>Qua tham khảo một số địa phương cũng phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định như:</b> Bình Dương (Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024), Quảng Nam (Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024), Sơn La (Nghị quyết số 97/2024/NQ-HĐND ngày 07/11/2024), Ninh Bình (Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 04/12/2024).</p> <p>Đồng thời, nội dung này đã được Sở Tư pháp thẩm định cơ bản thống nhất, đề nghị Sở Tài chính biên tập phân định rõ đối tượng để dễ thực hiện trong thực tiễn. Do đó, Sở Tài chính đề xuất giữ nguyên nội dung dự thảo về thẩm quyền (không biên tập bổ sung thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh).</p>
2	<p><b>11 thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh</b>  <b>gồm:</b> Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài nguyên và</p>	<p>Thống nhất dự thảo</p>	

	<p>Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>		
3	<p><b>Các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đến thời điểm 13h30 ngày 22/12/2024 chưa tham gia ý kiến:</b>          Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công an tỉnh</p>		